| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ | *Tân Uyên, ngày 28 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; thường trú: Ấp Tân Đ, xã Nguyễn Việt Kh, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Tổ H, khu phố Khánh L, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; thường trú: Ấp Tân Đ, xã Nguyễn Việt K, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Tổ H, khu phố Khánh L, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Th, huyện T, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68-2010, ngày 30/8/2010. Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 19/8/2010. Ngày 30/7/2024, ông Đ và bà M có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, ông Đ và bà M đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 19/8/2010 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000403 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã Hợp Th, huyện T, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Bích Hạnh**